

Danh sách sinh viên còn nợ học phí trong Học kỳ I/2021-2022

Cơ sở: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Khóa học: 2021
Loại đào tạo: Liên kết Quốc tế
Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	LỚP	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ
1	21000832	Đinh Quốc Việt	25/05/2002	Nam	21C7-CCK1	3,403,000	0	3,403,000
2	21002537	Đoàn Tuấn Kiệt	29/11/2003	Nam	21C7-CCK1	1,057,220	0	1,057,220
3	21002500	Hà Minh Nhật	01/04/2003	Nam	21C7-CCK1	4,696,220	0	4,696,220
4	21002719	Hoàng Văn An	26/03/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
5	21001839	Huỳnh Duy Khánh	01/01/1998	Nam	21C7-CCK1	4,058,000	0	4,058,000
6	21000175	Huỳnh Ngọc Kiên Tánh	15/10/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
7	21004269	Huỳnh Tấn Đạt	04/12/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
8	21002198	Kim Rịch Thi	15/01/2003	Nam	21C7-CCK1	308,000	0	308,000
9	21003908	Lê Hoàng Hào	24/10/2003	Nam	21C7-CCK1	7,000	0	7,000
10	21002964	Lê Minh Trung	24/01/2003	Nam	21C7-CCK1	2,173,220	0	2,173,220
11	21002758	Lê Văn Nghĩa	17/11/2003	Nam	21C7-CCK1	4,058,000	0	4,058,000
12	21003868	Nguyễn Chí Trung	07/06/2003	Nam	21C7-CCK1	1,057,220	0	1,057,220
13	21003907	Nguyễn Hoài Nam	03/11/2003	Nam	21C7-CCK1	5,196,220	0	5,196,220
14	21004268	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	16/11/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
15	21001131	Nguyễn Lê Thanh Ngọc	13/11/2003	Nam	21C7-CCK1	3,603,000	0	3,603,000
16	21001699	Nguyễn Ngọc Quyền	22/02/2003	Nam	21C7-CCK1	3,494,000	563,220	4,057,220
17	21000951	Nguyễn Nhật Tân	08/04/2003	Nam	21C7-CCK1	4,397,780	593,220	4,991,000
18	21003306	Nguyễn Thành Lộc	25/11/2003	Nam	21C7-CCK1	1,058,000	0	1,058,000
19	21003931	Nguyễn Thanh Nhân	27/02/2003	Nam	21C7-CCK1	5,558,220	0	5,558,220
20	21003959	Nguyễn Thanh Tân	19/04/2003	Nam	21C7-CCK1	1,058,000	0	1,058,000
21	21001729	Nguyễn Thiện Thành	15/11/2003	Nam	21C7-CCK1	4,833,000	0	4,833,000
22	21001856	Nguyễn Tuấn Kiệt	21/02/2003	Nam	21C7-CCK1	4,991,000	0	4,991,000
23	21003106	Nguyễn Văn Huệ	20/01/2003	Nam	21C7-CCK1	2,173,220	0	2,173,220
24	21002279	Nguyễn Vĩnh Thọ	14/02/2001	Nam	21C7-CCK1	308,000	0	308,000
25	21001108	Nguyễn Xuân Duy	26/07/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
26	21002122	Phạm Gia Huy	16/12/2002	Nam	21C7-CCK1	1,056,220	0	1,056,220
27	21004373	Phạm Phú Thắng	03/12/2003	Nam	21C7-CCK1	1,058,000	0	1,058,000
28	21004171	Phan Duy Long	13/05/2003	Nam	21C7-CCK1	1,058,000	0	1,058,000
29	21002208	Trần Bình Tân	28/05/2003	Nam	21C7-CCK1	4,696,220	0	4,696,220
30	21000795	Trương Gia Huy	29/11/2003	Nam	21C7-CCK1	308,000	0	308,000
31	21001545	Trương Thế Long	19/02/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
32	21003864	Võ Chí Kiên	28/04/2003	Nam	21C7-CCK1	308,000	0	308,000
33	21001221	Võ Huy Vũ	23/08/2003	Nam	21C7-CCK1	2,174,000	0	2,174,000
34	21002793	Võ Ngọc Thành Đạt	07/11/2003	Nam	21C7-CCK1	1,058,000	0	1,058,000
35	21001578	Vũ Hoàng Phúc	12/11/2003	Nam	21C7-CCK1	3,150,000	593,220	3,743,220
36	21004352	Vũ Song Đức	14/09/2003	Nam	21C7-CCK1	4,251,220	0	4,251,220

T